



Tổng quan Quỹ

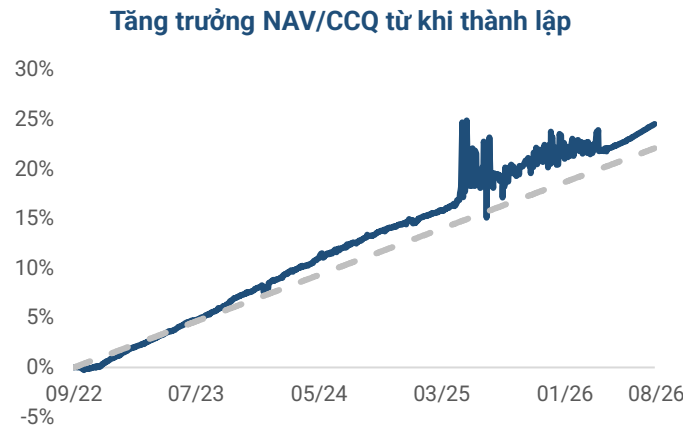
Ngày thành lập	22/09/2022
Phí quản lý	1,0%/năm
Phí phát hành	0%
Phí mua lại	Dưới 12 tháng: 1,0% Từ 12 tháng trở lên: 0%
Nghân hàng Giám sát	BIDV - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa
Công ty Kiểm toán 2025	PwC Việt Nam
Tuần suất giao dịch	Thứ 2 – Thứ 6
Chỉ số tham chiếu (CSTC)	Lãi suất tiết kiệm 12 tháng của Ngân hàng Vietcombank

Giới thiệu

Mục tiêu đầu tư: Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tìm kiếm nguồn lợi nhuận ổn định và bền vững trong ngắn và trung hạn, đồng thời ưu tiên bảo toàn vốn gốc và đảm bảo tính thanh khoản cao cho Nhà đầu tư thông qua việc thiết lập một danh mục đầu tư đa dạng hóa vào các tài sản có thu nhập cố định. Quỹ hướng tới việc cung cấp cho Nhà đầu tư một giải pháp tích lũy tài sản an toàn, cạnh tranh so với hiệu suất bình quân của các công cụ quản lý tiền tệ và tiền gửi tiết kiệm.

Chiến lược đầu tư: Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động, linh hoạt và thận trọng nhằm bảo vệ tối đa lợi ích của Nhà đầu tư. Danh mục tài sản của Quỹ không cố định mà có thể thay đổi đáng kể tại các thời điểm khác nhau, chuyển dịch linh hoạt giữa chiến lược đầu tư phòng thủ hoặc chiến lược đầu tư tăng trưởng tùy thuộc vào nhận định của Công ty quản lý quỹ về các cơ hội đầu tư sẵn có trên thị trường, cũng như kết quả đánh giá tương quan giữa rủi ro và lợi nhuận của từng loại tài sản.

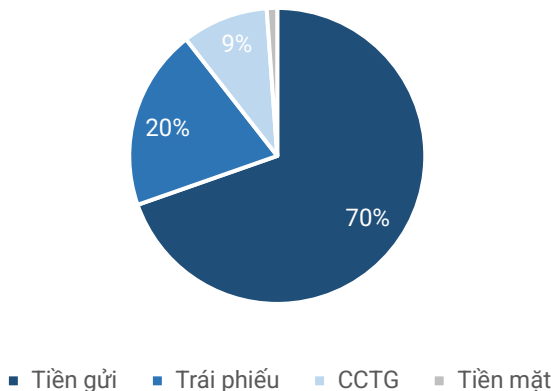
Diễn biến giá chứng chỉ quỹ so với chỉ số tham chiếu



Hiệu suất đầu tư (tính tới ngày 31/08/2026)

NAV/CCQ (VND)	12.454,03
Lợi nhuận từ đầu năm 2026 (%)	3,44%
Lợi nhuận từ khi thành lập (%)	24,54%

Phân bổ tài sản tại ngày 31/08/2026



5 danh mục trái phiếu lớn

Mã	Tên Công ty	%
BVB	Ngân hàng TMCP Bản Việt	4,3%
VBA	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	4,0%
MSN	CTCP Tập đoàn Masan	3,6%
VHM	CTCP Vinhomes	2,4%
NLG	CTCP Đầu tư Nam Long	2,1%



Nhận định Quỹ VCAMFI

1. Triển vọng thị trường

Cơ hội

- Thông tư số 136/2025/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 29/12/2025, có hiệu lực từ ngày 12/02/2026, đã điều chỉnh và mở rộng phạm vi đầu tư của các quỹ, trong đó nâng tỷ trọng tối đa đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ lên 20% giá trị tài sản ròng của quỹ. Đồng thời, Thông tư bổ sung các yêu cầu về xếp hạng tín nhiệm và điều kiện đối với tổ chức phát hành nhằm tăng cường quản lý rủi ro, bảo đảm tính minh bạch, an toàn và bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư, trong khi vẫn tạo điều kiện cho các quỹ trái phiếu đa dạng hóa và nâng cao hiệu quả đầu tư.
- Nghị định 200/2026/NĐ-CP (ban hành và có hiệu lực ngày 05/06/2026) hoàn thiện khung pháp lý về phát hành trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) riêng lẻ, tăng cường bảo vệ nhà đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp huy động vốn. Trong đó, đối với một số loại TPDN riêng lẻ, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là cá nhân chỉ được mua khi trái phiếu đó có xếp hạng tín nhiệm kèm tài sản bảo đảm hoặc bảo lãnh thanh toán toàn bộ gốc của tổ chức tín dụng; đồng thời, doanh nghiệp phát hành không được sử dụng cổ phần, cổ phiếu, trái phiếu hoặc phần vốn góp của chính doanh nghiệp làm tài sản bảo đảm, nhằm nâng cao chất lượng tài sản bảo đảm và giảm rủi ro cho nhà đầu tư.

Rủi ro

- Các Doanh nghiệp bất động sản thiếu thanh khoản và có nhiều dự án dở dang sẽ có ít động lực thanh toán trái phiếu trong ngắn hạn để tập trung nguồn tiền vào xây dựng và hoàn thành dự án.
- Quỹ có hành động gì cho Cơ hội & Rủi ro đã nêu?**
- Duy trì khoản tiền và tương đương tiền ở mức phù hợp đáp ứng thanh khoản cho nhà đầu tư.
- Duy trì tỷ trọng trái phiếu, tiền gửi và chứng chỉ tiền gửi trên 80% theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ. Khi trái phiếu đáo hạn, Quỹ sẽ ưu tiên tái đầu tư vào các trái phiếu của doanh nghiệp có cơ cấu tài chính lành mạnh, độ rủi ro thấp nhằm bảo toàn vốn và duy trì thu nhập ổn định cho Quỹ.
- Chủ động quan sát động thái thay đổi lãi suất từ Ngân hàng Nhà nước trong thời gian tới để đưa ra những điều chỉnh phù hợp nếu cần thiết.

Cập nhật thị trường trái phiếu và vĩ mô

Thị trường trái phiếu:

Trong tháng 08, thị trường trái phiếu doanh nghiệp ghi nhận tổng giá trị phát hành đạt **65.308** tỷ đồng, tăng **19%** so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

- Trái phiếu phát hành riêng lẻ: **45.729** tỷ đồng
- Trái phiếu phát hành ra công chúng: **19.579** tỷ đồng

Trong cơ cấu phát hành, ngành Ngân hàng dẫn đầu với **48.994** tỷ đồng, chiếm 75% tổng giá trị phát hành. Tiếp theo là ngành Bất động sản với **11.658** tỷ đồng, chiếm 18% tổng giá trị phát hành.

Các doanh nghiệp thực hiện mua lại trước hạn **30.072** tỷ đồng. Trong đó, nhóm Ngân hàng chiếm tỷ trọng lớn nhất với **27.258** tỷ đồng, tương đương 91%. Ngành Bất động sản đứng thứ hai với **1.804** tỷ đồng, chiếm 6% tổng giá trị mua lại trước hạn.

Vĩ Mô

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)** tháng 08 giảm 0,47% so với tháng trước và tăng 4,89% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản tăng 4,24%
- Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP)** ước tính tăng **1,5%** so với tháng trước và tăng **14,4%** so với cùng kỳ năm trước.
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng** ước đạt 679,8 nghìn tỷ đồng, tăng **1,6%** so với tháng trước và tăng **14,9%** so với cùng kỳ năm trước.
- Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI)** ngành sản xuất Việt Nam đạt 53,3 điểm (tháng 07 đạt 52,9 điểm) và nằm trên ngưỡng 50 điểm tháng thứ 14 liên tiếp. Trong đó, có những điểm nhấn nổi bật: Tốc độ tăng sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới nhanh hơn.
- Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa** tháng 08 đạt 54,79 tỷ USD, tăng **3,2%** so với tháng trước và tăng **26%** so với cùng kỳ năm trước. **Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa** đạt 54,91 tỷ USD, giảm **3,1%** so với tháng trước và tăng **37,9%** so với cùng kỳ năm trước.
- Tổng số vốn đầu tư nước ngoài (FDI) đăng ký** vào Việt Nam tính đến ngày 31/08/2026 đạt 40,63 tỷ USD, tăng **55,4%** so với cùng kỳ năm trước. **Tổng số vốn FDI thực hiện** ước đạt 17,25 tỷ USD, tăng **12%** so với cùng kỳ năm trước.
- Tám tháng năm 2026, **khách quốc tế** đến Việt Nam đạt 15,9 triệu lượt người, tăng **14,4%** so với cùng kỳ năm trước.